

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Văn Hách 2013. *Xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa OM 8232 trong vụ Đông Xuân và Hè Thu.*
2. Nguyễn Quốc Lý, Bùi Ngọc Tuyên và CTV. 2010. *Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống lúa mới ngắn ngày vụ Đông Xuân 2009-2010.*
3. Nguyễn Quốc Lý, Bùi Ngọc Tuyên và CTV. 2010. *Báo cáo kết quả khảo nghiệm giống lúa mới ngắn ngày vụ Hè Thu 2010.*
4. Trần Thị Cúc Hòa, Phạm Thị Hương, Phạm Trung Nghĩa, Phạm Thị Mùi . 2011. Chọn tạo giống lúa mới OM8232, Chất lượng cao, kháng sâu bệnh hại chính ổn định bằng kỹ thuật nuôi cấy túi phân. Tạp chí Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn. *Chuyên đề giống cây trồng, vật nuôi.* Tập 2. Trang 17-23.

3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA P6ĐB

Hà Văn Nhân, Nguyễn Thành Luân*, Lương Thị Hưng,
Nguyễn Thị Lý, Trần Thị Liên

I. NGUỒN GỐC

P6ĐB là giống lúa mới do Bộ môn Công nghệ hạt giống, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm chọn lọc từ quần thể giống P6 được xử lý Co60. Giống đã được công nhận chính thức năm 2013 tại Quyết định số: 522/QĐ-TT-CLT ngày 18 tháng 11 năm 2013 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp & PTNT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

P6ĐB là giống lúa cực ngắn ngày. Thời gian sinh trưởng: Vụ mùa: 75 - 80 ngày; vụ xuân: 105 - 110 ngày.

Chiều cao cây: 85 – 90 cm, có dạng hình gọn, thân đứng, lá có màu xanh đậm. P6ĐB có tốc độ sinh trưởng và thời gian vào chắc đến chín hạt nhanh. Số hạt/bông đạt 115-150, tỷ lệ lép thấp (8 -10%). Khối lượng 1000 hạt: 26 - 27g. Chiều dài hạt gạo: 7,12 mm.

Giống có khả năng chịu rét, chịu nóng và chống đổ khá. Nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn trong vụ xuân.

Năng suất khoảng 50 - 55 tạ/ha, thâm canh tốt có thể đạt 60 tạ/ha.

Chất lượng gạo khá, hàm lượng amyloza thấp (15,5%).

* Email: thanhluanclt@gmail.com

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

- Vụ xuân: Gieo sau lập xuân khoảng 10 - 30 ngày. Gieo vào thời vụ này thường hay gặp rét nên phải chống rét cho mạ bằng cách che phủ nilon. Cây khi mạ được 3 - 4 lá.

- Vụ mùa: Gieo từ 25/5 – 25/7 (cho vùng đồng bằng Bắc bộ và các vùng có điều kiện tương tự). Mạ sên chỉ sau 7 ngày tuổi phải đưa ra cấy.

2. Lượng giống và cách ngâm ủ

Một sào Bắc bộ (360 m²) gieo sạ cần 1,5 - 2,0 kg giống (45 - 55 kg/ha); mạ sên 2,5 - 3,0 kg (70 - 80 kg/ha).

Ngâm nước (khoảng 42 giờ với giống chuyên vụ), 8 giờ thay nước một lần, rửa sạch chua. Mùa đông cần ủ kỹ.

3. Phương thức gieo cấy

Gieo mạ sên chỉ sau 7 ngày tuổi phải đưa ra cấy, hoặc gieo vãi, không gieo mạ được.

4. Chọn đất và làm đất

Chân đất vằn và vằn cao để làm xuân muộn hoặc mùa sớm, hoặc hè thu cực sớm ở các tỉnh Bắc Trung bộ.

5. Mật độ cấy

Tùy theo chất lượng đất mà có thể cấy từ 50 – 55 khóm/m². Cây nông tay, 2- 3 danh/khóm; hoặc gieo thẳng để đạt khoảng 300 bông/m².

6. Phân bón

Giống P6ĐB là giống cực ngắn, sau khi gieo mạ khoảng 28 ngày đã phân hoá đòng nên cần phải gieo vãi, hoặc cấy mạ non (lúc cây mạ mới có 3 lá). Đồng thời phải chăm sóc, bón phân sớm theo quy trình để lúa đẻ tập trung, bông dài hơn. Nếu bón muộn thì năng suất sẽ thấp.

- Lượng phân cụ thể tùy theo chân đất. Mức bón như sau (cho 1 ha): Phân chuồng: 10 tấn (hoặc phân hữu cơ vi sinh 7 - 10 tấn) + Đạm Ure: 220 – 270 kg + Super lân: 420 - 450 kg + Kali Clorua: 200 – 250 kg. Hoặc có thể bón phân tổng hợp NPK; lượng bón căn cứ vào chất tác dụng ghi trên vỏ bao để tính toán cụ thể, khoảng 350- 400 kg/ha (loại 16:16:8) cộng thêm 45 – 55 kg đạm Urê/ha.

- Cách bón: Bón lót: 100% phân chuồng + 100% lân +80% đạm + 80% kali (bón trước bữa cấy). Bón đòng đòng: Trước khi lúa phân hoá đòng 5 ngày (sau khi gieo 20 - 25 ngày), bón 20% đạm + kali.



Khử lẩn P6 ĐB tại Đồng Quang, Gia Lộc, Hải Dương

7. Chăm sóc

- Khử lẫn: là việc loại bỏ các cây khác dạng, cây bệnh, cây khác giống, lúa cỏ, lồng vực... khỏi ruộng lúa giống để đảm bảo độ thuần cho ruộng lúa.

- Ruộng sau khi cấy (ruộng vãi được 3-4 lá) giữ lớp nước 3-5 cm cho lúa hồi xanh, sau đó thường xuyên giữ nước ở mức 2-3 cm. Khi lúa kết thúc đẻ nhánh rút nước phơi ruộng 5-7 ngày, sau đó tưới và giữ đủ nước trong suốt thời kỳ làm đòng, trổ bông và vào chắc.

8. Phòng trừ sâu bệnh

Cần thường xuyên kiểm tra, theo dõi và phòng trừ kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại. Chú ý theo dõi và phòng trừ sâu dòi trĩ ở giai đoạn sau cấy mạ non (hoặc sạ), sâu cuốn lá nhỏ từ giai đoạn lúa đứng cái – trổ, sâu đục thân ở giai đoạn lúa trổ.

Áp dụng phương pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng (IPM). Chỉ sử dụng thuốc hoá học khi sâu bệnh tới ngưỡng phòng trừ. Sử dụng đúng thuốc, đúng nồng độ. Chú ý phòng hộ để đảm bảo sức khoẻ và giữ gìn vệ sinh môi trường.

Lưu ý: Vì lúa trổ sớm nên dễ bị chuột phá hại, phải quy vùng và chống chuột.

9. Thu hoạch

Sau khi lúa trổ hoàn toàn 28 ngày là có thể gặt được, không nên gặt muộn hơn vì rụng ngoài đồng và chuột phá hoại. Trước khi đưa lúa vào máy tuốt phải vệ sinh máy, sân phơi, bao bì và các dụng cụ khác để tránh lẫn tạp.



IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ ÁP DỤNG

Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Hà Nội, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Bình Định...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình cây lương thực (Cây lúa), “*Nguồn gốc phân loại*”, NXB Nông nghiệp Hà Nội - 1997, Tr 11 - 12.

2. Nguyễn Đình Cập (2002), “*Đánh giá đặc điểm sinh trưởng phát triển năng suất và chất lượng gạo của một số giống lúa ở trà Xuân chính vụ trên các nền phân bón khác nhau tại Gia Lộc- Hải Dương*”, Luận văn thạc sĩ khoa học nông nghiệp, Hà Nội 2002.

3. Nguyễn Văn Hiến và Trần Thị Nhân (1982) , “*Giống Lúa Miền Bắc Việt Nam*”, NXB Nông nghiệp –Hà Nội, Tr 102-105.

4. Nguyễn Đình Giao, Nguyễn Hữu Tề, Nguyễn Thiện Huyền (1997), “*Giáo trình cây lương thực*”, Tập I, NXB Nông nghiệp Hà Nội.

5. Hà Văn Nhân và ctv. “*Kết quả nghiên cứu đề tài Nghiên cứu phát triển một số giống lúa mới, năng suất cao ngắn ngày, chịu hạn tại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2009 - 2011*”.

6. Hà Văn Nhân và ctv. “*Kết quả nghiên cứu đề tài Xây dựng mô hình sản xuất giống lúa ngắn ngày P6ĐB tại Quảng Bình năm 2013*”.

4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG LÚA GIỐNG LÚA PC26

Đỗ Năng Vịnh, Hà Thị Thúy, Nguyễn Trọng Khanh*, Phạm Văn Tính, Nguyễn Thị Miên, Vũ Thị Nhung, Đoàn Văn Thành và ctv.

I. NGUỒN GỐC

Giống lúa PC26 do Bộ môn chọn tạo giống lúa cho vùng khó khăn, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển lúa thuần, Viện CLT và CTP chọn tạo bằng phương pháp chọn lọc cá thể phân ly từ giống nhập nội (kí hiệu: HM 11).

Giống đã được công nhận cho sản xuất thử theo Quyết định số 78/QĐ-TT-CLT ngày 19/3/2014 của Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Vụ mùa 105 -110 ngày; vụ xuân 135 - 140 ngày.

Chiều cao cây: 100 - 105 cm; Tỷ lệ hạt chắc cao (>90%). Số hạt trên bông: 155 - 170. Khối lượng 1000 hạt: 22 - 24g.

Khả năng chống chịu sâu bệnh tốt; chống đổ tốt, chịu rét tốt.

Năng suất đạt từ 60-80 tạ/ha: Vụ xuân đạt 65 - 76 tạ/ha, nếu thâm canh tốt có thể đạt 80 tạ/ha; vụ mùa đạt 53-58 tạ/ha.

Chất lượng cơm mềm, ngon, có giá trị hàng hóa.

Giống lúa PC26 có thể cấy được cả hai vụ/năm trên các chân vùn, vùn hơi thấp, chủ động tưới tiêu và có độ phì từ khá trở lên. Giống PC26 có thể tham gia tốt trong chương trình sản xuất lúa chất lượng cao của các tỉnh phía Bắc, tại các vùng canh tác màu đông chính vụ (khoai tây, rau, ngô chính vụ...), không phù hợp với các vùng canh tác màu đông cực sớm.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

Là một giống lúa thuần nên các biện pháp gieo cấy, chăm sóc như các giống lúa thuần khác, tuy nhiên với giống PC26 cũng có những điểm cần lưu ý khi gieo cấy và chăm sóc.

Khi canh tác giống lúa PC26 có thể áp dụng các phương thức làm mạ dợt, mạ sân hoặc gieo thẳng.

1. Thời vụ

- Vụ xuân: Gieo mạ dợt từ 10-20/1. Cấy sau tiết lập xuân, tránh để mạ già, tuổi mạ dợt 4-5 lá thật. Đối với mạ sân gieo từ 20-30/1, cấy khi mạ 15-18 ngày tuổi, mạ có ít nhất 3 lá thật.

- Vụ mùa: Gieo mạ dợt từ 25/5-10/6, cấy khi mạ đạt 15-18 ngày tuổi. Gieo mạ sân từ 10/6-15/6, cấy mạ non 10-13 ngày tuổi.

* Email: mr_khanh_hd@yahoo.com